CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHI TÂN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHI TÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHI TAN TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CHITAN .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108030088

3. Ngày thành lập: 19/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20 Trần Quốc Toản, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0911.198.991/0913512304* Fax:

Email: *chitancom6666@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
3.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh;	*8559*
6.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	*9512*
7.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
8.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	*4791*
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ: Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không)	*5229*
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	*7730*
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
12.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	*2732*
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*

16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4290*
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc bản đồ	*7110*
20.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
21.	Sản xuất thiết bị truyền thông	*2630*
22.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	*2731*
23.	Sản xuất thiết bị điện khác	*2790*
24.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	*2822*
25.	Sản xuất máy luyện kim	*2823*
26.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	*2824*
27.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	*2829*
28.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	*3290*
29.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	*2670*
30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	*4662*
31.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	*4610*
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
34.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	*2220*
35.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại	*6329*
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
37.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
39.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	*2599*
40.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	*2620*
41.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
42.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	*2651*
43.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
45.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
48.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	*2740*
49.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*

50.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	*2811*
51.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	*2812*
52.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	*2814*
53.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	*2816*
54.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*
55.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	*2733*
56.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	*2817*
57.	Sản xuất máy thông dụng khác	*2819*
58.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	*2821*
59.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
60.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
61.	Phá dỡ	*4311*
62.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
63.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
64.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652(Chính)*
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
66.	Dịch vụ đóng gói	*8292*
67.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	*5221*
69.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*
70.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ: Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán.)	*7490*
71.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	*7740*
72.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	*4799*
73.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
74.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	*6209*

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	Số nhà 90, đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ 4, Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	35,000	168050925	
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	35,000		
2	VŨ MINH LƯƠNG	Số 20 Trần Quốc Toản, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	011389142	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		
3	TRẦN QUANG HAI	P522 CT1 Khu Đô Thị Dream Town, Tổ Dân Phố số 6, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	C2124232	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: VŨ MINH LƯƠNG Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *09/04/1959* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011389142*

Ngày cấp: *04/04/2013* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 20 Trần Quốc Toản, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 20 Trần Quốc Toản, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội